

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 822/QĐ-CTHADS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các Chấp hành viên
tại Cục Thi hành án dân sự trong năm công tác 2020**

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-BTP ngày 06/11/2009 của Bộ Tư pháp về việc thành lập Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-TCTHADS ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020 cho các Chấp hành viên tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Bảo đảm xác minh điều kiện thi hành án, phân loại chính xác, đúng pháp luật án dân sự có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành; đăng tải kịp thời, đầy đủ, đúng quy định danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành.

2. Nâng cao chất lượng, tỷ lệ THADS xong trên 80% về việc và trên 38% về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành.

3. Nâng cao chất lượng thi hành liên quan đến các khoản nợ của tổ chức tín dụng và các khoản thu cho ngân sách nhà nước, bảo đảm đạt tỷ lệ thi hành xong



về tiền trên tổng số có điều kiện thi hành cao hơn năm 2019; đặc biệt chú trọng việc thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

4. Tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật việc theo dõi thi hành đối với 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có nội dung theo dõi.

5. Cơ bản khắc phục tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động THADS, nhất là các vi phạm trong kê biên, thẩm định giá, đấu giá tài sản thi hành án; giảm đến mức thấp nhất các vụ việc liên quan đến trách nhiệm bồi thường nhà nước, bảo đảm tài chính và các vụ việc đấu giá thành nhưng chưa giao được tài sản. Tập trung giải quyết dứt điểm theo quy định các vụ việc bồi thường Nhà nước, bảo đảm tài chính phát sinh trong hoạt động thi hành án dân sự.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tổ chức thi hành án, coi đây là giải pháp đột phá thay đổi lề lối làm việc, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, nêu cao tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Điều 2. Phương pháp giao thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ.

Trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ do Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự giao, Trưởng phòng Nghiệp vụ 1, Trưởng phòng Nghiệp vụ 2 có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Cục hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chấp hành viên thuộc Cục Thi hành án dân sự.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Trưởng phòng Nghiệp vụ 1, Trưởng phòng Nghiệp vụ 2 có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Cục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020 và đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chấp hành viên (kể cả Chấp hành viên kiêm chức vụ lãnh đạo).

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để chi thu nhập tăng thêm theo quy định hiện hành và bình xét thi đua khen thưởng năm 2020.

Điều 4. Giải pháp thực hiện.

1. Về thể chế.

1.1. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật THADS (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kịp thời triển khai thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan đến lĩnh vực thi hành án dân sự như: Luật Thi hành án hình sự năm 2019; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS; Thông tư sửa đổi Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu

chuẩn nghiệp vụ các ngành công chức chuyên ngành thi hành án dân sự; Thông tư số 06/2019/TT-BTP ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quy định chế độ báo cáo thống kê THADS, theo dõi THAHC.

1.2. Chủ động đề xuất tháo gỡ những vướng mắc của Luật Thi hành án dân sự, Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quán triệt và chỉ đạo triển khai có hiệu quả Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính.

2. Về chỉ đạo, điều hành và phối hợp liên ngành.

2.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị, nhất là người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật nghiệp vụ. Tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ tại đơn vị và các qui trình xử lý công việc do Tổng cục Thi hành án dân sự ban hành.

2.2. Có biện pháp chỉ đạo quyết liệt việc thi hành án dân sự ngay từ đầu năm công tác 2020; định kỳ hàng tháng đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu thi hành án xong về việc và về tiền, từ đó chỉ đạo thi hành án phần đầu tỷ lệ thi hành xong đạt cao hơn năm 2019.

2.3. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ theo hướng sâu sát, cụ thể và xác định rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra; phối hợp thanh tra, kiểm sát, giám sát công tác thi hành án dân sự; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự hoặc không đăng tải đầy đủ thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án trên Cổng, Trang Thông tin điện tử Thi hành án dân sự.

2.4. Giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự chỉ đạo lựa chọn danh sách những tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản có năng lực, uy tín tham gia quá trình xử lý tài sản kê biên. Đối với các vụ việc đấu giá thành nhưng chưa giao được tài sản, hàng quý các Cục Thi hành án dân sự phải báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự về nguyên nhân, thời gian kéo dài và biện pháp, kế hoạch xử lý dứt điểm vụ việc.

2.5. Tiếp tục phát huy công tác phối hợp liên ngành; tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự các

cấp và sự phối hợp của các ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án và các cơ quan liên quan khác trong tổ chức thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự trên địa bàn.

2.6. Kịp thời đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo việc quán triệt, triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng tại các cơ quan Thi hành án dân sự cũng như trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng tại các cơ quan Thi hành án dân sự; kiểm tra, giám sát hoạt động của các công chức, Đảng viên tại các cơ quan Thi hành án dân sự; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các cơ quan Thi hành án dân sự.

3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức thi hành án dân sự

Chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, kỷ luật công chức thi hành án dân sự. Chủ trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp.

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc trong toàn Hệ thống Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường, xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Chỉ thị số 05 – CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/9/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Hệ thống, duy trì, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng, Trang Thông tin điện tử Thi hành án dân sự. Thực hiện nề nếp, hiệu quả cơ chế một cửa; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Nâng cao hiệu quả hỗ trợ trực tuyến thi hành án, tiến tới cung cấp dịch vụ trực tuyến mức độ 3 đối với một số thủ tục hành chính.

Nghiên cứu xây dựng, phát triển các phần mềm, chương trình ứng dụng, trong đó tập trung nâng cấp và vận hành hiệu quả Phần mềm quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự, Phần mềm cơ sở dữ liệu điện tử người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành, Phần mềm

tổ chức cán bộ, Phần mềm hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự. Tiếp tục phối hợp phát triển hệ thống truyền hình trực tuyến đa phương tiện đến cấp Chi cục. Thực hiện nghiêm chế độ sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số. Tăng cường hình thức giao ban trực tuyến, sử dụng tin nhắn SMS, bảo đảm kịp thời, sâu sát, quyết liệt, toàn diện trong công tác chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về thi hành án dân sự.

5. Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành quy định pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản, kế toán và đầu tư xây dựng cơ bản. Tập trung kiểm tra công tác kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm trong hoạt động này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Ban lãnh đạo Cục, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chuyên môn, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Tổng Cục THADS;
- Thành ủy, HĐND, UBND TP. HCM; } (bc)
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Các Phó cục trưởng (chỉ đạo);
- Lưu VT, VP.

CỤC TRƯỞNG



Vũ Quốc Doanh



Phụ lục 1

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ VIỆC NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 822/QĐ-CTHADS ngày 17 tháng 01 năm 2020
của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
I	Phòng Nghiệp vụ 1	
1	Vũ Quốc Doanh	80,50%
2	Phạm Huy Hoàng	80,50%
3	Đỗ Bình Hà	81,50%
4	Lê Thị Thúy Hà	81,50%
5	Huỳnh Hiến Đạt	80,50%
6	Lê Thị Mai	80,50%
7	Nguyễn Thị Phẩm	80,50%
8	Huỳnh Thị Cẩm Tú	80,50%
9	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	81,50%
10	Đinh Thiện Học Hiền	81,50%
11	Trần Hoàng Đoán	81,50%
12	Phan Thị Soa	81,50%
13	Lê Thị Lệ Duyên	80,50%
14	Đinh Mạnh Hùng	81,50%
15	Phan Văn Thụy	81,50%
16	Lê Thị Hường	81,00%
17	Trần Văn Hào	82,00%
18	Nguyễn Thị Thanh Hồng	81,50%
19	Ngô Thanh Hùng	Nghỉ hưu từ 01/3/2020
20	Lê Tấn Nê	81,00%
21	Trần Thị Phương Ánh	Đã làm đơn xin nghỉ việc
22	Vương Minh	81,00%
23	Đỗ Phú Sinh	81,00%
24	Nguyễn Đình Dương Lâm	82,00%
25	Nguyễn Như Thanh Trúc	81,00%
26	Nguyễn Huỳnh Nhâm	81,50%
27	Kim Thanh Hạnh	81,00%
28	Trần Thị Thùy	82,00%
29	Trần Văn Trâm	82,00%
30	Nguyễn Văn Thịnh	81,00%
31	Bùi Phú Quý	81,00%
32	Nguyễn Trúc Thanh Hiền	81,50%

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
33	Nguyễn Hoàng Lộ	81,50%
34	Đông Khắc Thọ	82,00%
35	Vũ Thị Thanh	82,00%
36	Trần Văn Thọ	82,00%
II	Phòng Nghiệp vụ 2	
1	Lê Hữu Hòa	81,00%
2	Nguyễn Văn Hòa	80,50%
3	Trần Đình Hoàng	81,00%
4	Đặng Song Toàn	82,00%
5	Trần Văn Nhân	Nghi hưu từ 01/2/2020
6	Thân Minh Nghĩa	81,00%
7	Trần Đức Vũ	81,50%
8	Lương Quang Hòa	82,00%
9	Nguyễn Hữu Kỳ	81,00%
10	Nguyễn Minh Tiến	81,00%
11	Hoàng Thị Cúc	81,00%
12	Nguyễn Thành Nam	81,00%
13	Trần Thanh Thương	82,00%
14	Nguyễn Như Hà	81,50%
15	Dương Thị Thu Hà	82,00%
16	Trần Văn Hiếu	81,50%
17	Lê Thị Thu Hoài	81,50%
18	Ngô Minh Thuận	82,00%
19	Đặng Hùng Tráng	82,00%
20	Nguyễn Hoàng Hạnh Thảo	82,00%
21	Hoàng Văn Toàn	82,00%
22	Nguyễn Thị Thùy Trang	82,00%
23	Nguyễn Thị Lương	81,00%
24	Phạm Nguyễn Đức Tài	80,50%
25	Nguyễn Thị Phẩm	80,50%
26	Lâm Ngọc Thùy Trang	81,50%

Phụ lục 2

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ TIỀN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CTHADS ngày tháng năm 2020
của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
I	Phòng Nghiệp vụ 1	
1	Vũ Quốc Doanh	38,50%
2	Phạm Huy Hoàng	38,50%
3	Đỗ Bình Hà	38,50%
4	Lê Thị Thúy Hà	38,50%
5	Huỳnh Hiến Đạt	38,50%
6	Lê Thị Mai	39,50%
7	Huỳnh Thị Cẩm Tú	40,00%
8	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	38,50%
9	Đình Thiện Học Hiền	38,50%
10	Trần Hoàng Đoán	38,50%
11	Phan Thị Soa	38,50%
12	Lê Thị Lệ Duyên	39,00%
13	Đình Mạnh Hùng	38,50%
14	Phan Văn Thụy	39,50%
15	Lê Thị Hường	39,50%
16	Trần Văn Hảo	39,50%
17	Nguyễn Thị Thanh Hồng	39,00%
18	Ngô Thanh Hùng	Nghỉ hưu từ 01/3/2020
19	Lê Tấn Nê	39,50%
20	Trần Thị Phương Ánh	Đã làm đơn xin nghỉ việc
21	Vương Minh	39,50%
22	Đỗ Phú Sinh	39,50%
23	Nguyễn Đình Dương Lâm	39,50%
24	Nguyễn Như Thanh Trúc	38,50%
25	Nguyễn Huỳnh Nhâm	38,50%
26	Kim Thanh Hạnh	39,50%
27	Trần Thị Thùy	39,50%
28	Trần Văn Trâm	39,50%
29	Nguyễn Văn Thịnh	39,50%
30	Bùi Phú Quý	39,50%
31	Nguyễn Trúc Thanh Hiền	39,50%
32	Nguyễn Hoàng Lộ	39,00%



TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
33	Đông Khắc Thọ	40,00%
34	Vũ Thị Thanh	40,00%
35	Trần Văn Thọ	40,00%
II	Phòng Nghiệp vụ 2	
1	Lê Hữu Hòa	38,50%
2	Nguyễn Văn Hòa	38,50%
3	Trần Đình Hoàng	40,00%
4	Đặng Song Toàn	40,00%
5	Trần Văn Nhân	Nghi hưu từ 01/2/2020
6	Thân Minh Nghĩa	39,00%
7	Trần Đức Vũ	39,50%
8	Lương Quang Hòa	38,50%
9	Nguyễn Hữu Kỳ	38,50%
10	Nguyễn Minh Tiến	40,00%
11	Hoàng Thị Cúc	39,00%
12	Nguyễn Thành Nam	38,50%
13	Trần Thanh Thương	38,50%
14	Nguyễn Như Hà	38,50%
15	Dương Thị Thu Hà	38,50%
16	Trần Văn Hiếu	39,00%
17	Lê Thị Thu Hoài	39,50%
18	Ngô Minh Thuận	39,50%
19	Đặng Hùng Tráng	38,50%
20	Nguyễn Hoàng Hạnh Thảo	38,50%
21	Hoàng Văn Toàn	39,50%
22	Nguyễn Thị Thùy Trang	39,50%
23	Nguyễn Thị Lương	39,00%
24	Phạm Nguyễn Đức Tài	38,50%
25	Nguyễn Thị Phẩm	38,50%
26	Lâm Ngọc Thùy Trang	38,50%